

VAI TRÒ CỦA TRUYỀN THÔNG ĐẠI CHÚNG TRONG ĐỜI SỐNG CHÍNH TRỊ CÁC NƯỚC PHƯƠNG TÂY

LƯU VĂN AN^(*)

1. Quá trình truyền thông đại chúng tham gia chính trị

Ở Tây Âu thời kỳ thế kỷ XV-XVI, cuộc cách mạng công nghiệp đã tạo ra những bước chuyển lớn không chỉ về kinh tế, mà còn về nhiều lĩnh vực khác của đời sống xã hội, trong đó có truyền thông đại chúng (TTĐC). Trên nền tảng kinh tế thị trường, nhu cầu về thông tin của con người trở nên cấp thiết. Chính từ nhu cầu đó mà TTĐC có cơ hội phát triển mạnh mẽ. Báo chí ban đầu chỉ coi như các công báo đăng tải tin tức của chính quyền hay những tin về kinh tế đơn thuần, chưa dám bàn hoặc phân tích về chính trị. Đến giữa thế kỷ XVII, báo chí Anh sống dưới chế độ quân chủ chuyên chế và chịu ảnh hưởng của nội chiến, chỉ được đăng những tin chính thức của chính quyền và bị cấm đăng các tin tức quốc tế. Tới năm 1660, khi nền quân chủ được phục hồi, báo chí lại bị kiểm duyệt nghiêm ngặt hơn, thậm chí không được phép phổ biến các hoạt động của Quốc hội. Đến năm 1665, Luật Kiểm duyệt bị bãi bỏ nhưng báo chí thường xuyên bị kiện và bị người của chính quyền tìm cách phá hoại. Tuy nhiên, cuộc đấu tranh đòi tự do ngôn luận bùng nổ khắp nơi, báo chí đã củng cố, đoàn kết đội ngũ trong cuộc chống

trả và buộc chính quyền phải nhượng bộ nhiều yêu sách. Vì vậy năm 1787, dưới ảnh hưởng của tư tưởng tự do của Montesquieu và dựa vào kết quả cuộc đấu tranh giữa báo chí với chính quyền Anh, nhà văn Edmund Burke đã gọi báo chí bằng cái tên bất hủ là “quyền lực thứ tư”. Lĩnh vực hoạt động của báo chí đã mở rộng, nó cập nhật thông tin nhằm đề đạt lên chính quyền những thỉnh nguyện của dân chúng, rồi ngày càng tiến xa hơn trong địa vị trung gian này. Trải qua một quá trình đấu tranh liên tục, lâu dài, các quyền tự do báo chí mới được ghi nhận trong hiến pháp hoặc các điều luật của chính quyền các nước Anh, Pháp, Đức, Thụy Điển, Đan Mạch.

Ở Mỹ, từ năm 1690, tức là 70 năm sau khi người châu Âu xâm chiếm lục địa châu Mỹ, báo chí xuất hiện. Trong thời kỳ đầu báo chí hoạt động chủ yếu vì mục đích kinh tế. Đến giữa thế kỷ XVIII, khi cuộc đấu tranh của nhân dân 13 bang thuộc địa Bắc Mỹ chống lại thực dân Anh bước vào giai đoạn gay gắt nhất thì báo chí mang đậm tính chính trị. Lúc này những thông tin trên báo chí chủ yếu là những tin tham khảo ghi lại những văn bản chính trị như các

^(*) TS., Trưởng khoa Chính trị học, Học viện Báo chí- Tuyên truyền.

bài phát biểu và thông báo của Hoàng gia... Và nếu thấy ai chạy đến văn phòng nhà in thì đó là vì các quan điểm gây tranh cãi (1, tr.78). Kể từ đây báo chí chính thức “bước chân” vào đời sống chính trị nước Mỹ.

Từ thế kỷ XVIII - XIX, báo chí các nước phương Tây thực sự bước lên vũ đài đấu tranh chính trị - tư tưởng. Giai cấp thống trị đã sử dụng báo chí như một công cụ, vũ khí sắc bén trong bảo vệ lợi ích của mình. Báo chí chính là phương tiện của giai cấp tư sản trong cuộc đấu tranh chống lại chế độ chuyên chế phong kiến lỗi thời. Nó là một trong những nhân tố góp phần thúc đẩy quá trình chuyển hoá quan hệ sản xuất phong kiến sang quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, là “đồng minh” của giai cấp tư sản trong quá trình giai cấp này trở thành giai cấp cầm quyền. Những tư tưởng về tự do, bình đẳng, bác ái được báo chí truyền tải rộng khắp đến nhân dân, thúc đẩy sự chín muồi, bùng nổ và thắng lợi của cuộc cách mạng tư sản. Giai cấp tư sản đã triệt để khai thác thế mạnh của báo chí phục vụ cho mục đích chính trị của mình.

TTĐC với tư cách là “quyền lực thứ tư” ngày càng được công nhận rộng rãi hơn khi các cơ quan báo chí phát triển mạnh mẽ và hình thành các tổ hợp truyền thông quốc tế, nó tác động không chỉ đến chính sách của từng quốc gia. Những tổ hợp báo chí lớn thao túng hoạt động văn hóa đại chúng, thông tin chính trị. Quyền hạn lớn lao của những tổ hợp truyền thông nằm trong hai yếu tố: *một là*, nó tập hợp các phương tiện truyền đạt văn tự, hình ảnh, âm thanh trong một hình thái duy nhất; *hai là*, nó phổ cập ảnh hưởng khắp nơi. Nó có thể chi phối, gây áp lực lên các chính quyền, các quyền lực kinh tế, có thể điều khiển tư

tưởng con người, dẫn công luận vào một hướng đi theo mục tiêu nào đó. Đây chính là cơ sở hình thành nên “quyền lực thứ tư” ở các nước phương Tây, khi họ có trong tay cả tiềm lực về tài chính cũng như cơ chế tự do ngôn luận.

Tuy nhiên phải đến thời kỳ Sau Chiến tranh thế giới thứ II thì sự xâm nhập của các kỹ thuật truyền thông và các media lớn vào môi trường chính trị các nước phương Tây mới thực sự rõ nét. Cuộc tranh cử tổng thống Mỹ trên truyền hình năm 1952 đã đánh dấu bước khởi đầu cho một kỷ nguyên mới, tư tưởng chính trị trở thành một “thông điệp của truyền thông” hoàn toàn riêng biệt (2, tr.304). Từ đây mối liên hệ giữa chính trị và TTĐC ngày càng chặt chẽ và làm xuất hiện các hình thức “quảng cáo chính trị”; kỹ thuật maketting... Ở đó chúng đã làm thay đổi toàn bộ các tập quán chính trị truyền thống. Trong hoạt động bầu cử, TTĐC được ví như “màng lọc” trong việc lựa chọn các ứng cử viên.

Đến cuối thế kỷ XX, TTĐC đã trở thành một trong những nhân tố quyết định trong các cuộc tranh luận chính trị ở phương Tây. Nhiều nhà nghiên cứu đã có chung nhận xét rằng: “Một đế chế biểu trưng của các media thống trị “thế giới hoạt động chính trị” và với tính chất là “bước ngoặt truyền thông” hệ thống media đã trở thành một ngã tư mà buộc các chính khách phải đi qua” (1, tr.305).

Trong lĩnh vực chính trị, sự tác động của TTĐC hướng đến hai đối tượng chủ yếu là công chúng và giới cầm quyền. *Trước hết*, TTĐC tác động lên công chúng nhằm truyền dẫn những thông điệp (chỉ thị, nghị quyết, một quan điểm hoặc ý kiến về một vấn đề nào đó) của chính quyền đến toàn bộ xã hội, qua đó

định hướng tư tưởng và áp đặt ý chí của giai cấp cầm quyền lên công chúng. *Thứ hai*, TTĐC tác động trực tiếp lên các quan chức nhà nước, những người hoạch định chính sách. TTĐC là diễn đàn để nhân dân bày tỏ quan điểm, nguyện vọng của mình, thông qua đó công chúng tác động trực tiếp vào lập trường, quan điểm của các nhà hoạch định chính sách và tác động vào quá trình hoạch định chính sách của nhà nước theo hướng có lợi cho mình. Như vậy, TTĐC chính là phương tiện, là cầu nối giữa hai chủ thể đó. Cơ chế tác động của TTĐC là quá trình tác động theo hai chiều: vừa tác động lên đối tượng của quyền lực nhà nước (công chúng), vừa tác động lên chủ thể của quyền lực nhà nước (giai cấp cầm quyền). Chính điều này quy định tính độc lập tương đối của TTĐC, cũng như sức mạnh to lớn của nó trong xã hội nói chung và hoạt động chính trị nói riêng.

Trong giai đoạn hiện nay, cùng với sự phát triển của khoa học công nghệ, TTĐC ngày càng tham gia một cách sâu rộng vào đời sống chính trị và có những tác động to lớn đến các thiết chế chính trị và các quá trình chính trị, đồng thời khẳng định vai trò như một thiết chế không thể thiếu trong hệ thống quyền lực này. Công chúng chủ yếu biết đến đời sống chính trị đất nước và thế giới thông qua các diễn đàn TTĐC. Tiếp cận, sử dụng và khai thác tiện ích của các phương tiện TTĐC là một nhu cầu hàng ngày không thể thiếu đối với mỗi người dân.

2. Truyền thông đại chúng cung cấp, phổ biến thông tin chính trị

Thông tin chính trị là những thông tin về các hoạt động chính trị, các sự

kiện chính trị, các quan hệ chính trị... Ở các nước tư bản phát triển, đây là nguồn thông tin phong phú nhất và thu hút sự quan tâm của công chúng nhất. Thông tin chính trị luôn phụ thuộc vào mục đích, ý đồ chính trị của chủ thể nắm nguồn phát nên nó có nhiều loại, nhiều mức độ hay nhiều hình thức biểu hiện khác nhau:

Trước hết, đó là những thông tin khách quan. Đây là loại thông tin phản ánh một cách trung thực những vấn đề, sự kiện, hiện tượng có thật. Trong chính trị, loại thông tin này hầu như không thể bảo đảm nguyên nghĩa, tính chất của nó, bởi trên thực tế mọi thông tin chính trị đều mang tính mục đích và khuynh hướng cụ thể.

Hai là, thông tin định hướng. Đây là loại thông tin có mục đích dẫn dắt định hướng người tiếp nhận theo hướng nhận thức định sẵn, làm cho người tiếp nhận hiểu bản chất vấn đề theo hướng có lợi cho người phát thông điệp.

Ba là, thông tin thủ đoạn. Đây là loại thông tin được truyền đi nhằm đạt được những mục tiêu cụ thể bằng các biến dạng phán đoán khách quan ban đầu hoặc hòa trộn trong những thủ thuật, thủ đoạn. Mục tiêu của loại thông tin này là buộc người tiếp nhận phải nghe hoặc chấp nhận nội dung của thông điệp đó. Cùng với sự phát triển kỹ thuật của các phương tiện TTĐC thì loại hình thông tin này càng được sử dụng và phát huy hiệu quả của nó.

Bốn là, thông tin xuyên tạc. Đây là loại thông tin sử dụng lập luận để xuyên tạc, bóp méo, lừa đảo một cách cố tình dựa trên sự sai lệch giữa bản chất và hiện tượng, giữa tổng thể và chi tiết.

Năm là, phản thông tin. Thực ra đây là một hình thức lừa dối mà nguồn gốc của thông tin không có ở một nguồn tin xác thực nào trên thực tế, là sự phổ biến một thông tin bị bóp méo hoặc bịa ra có tính toán từ trước. Suy cho cùng phản thông tin là thông tin giả.

Trên thực tế, không có ranh giới rõ ràng giữa các loại thông tin. Trong hoạt động chính trị, thông tin thường được TTĐC phản ánh phù hợp các ý đồ và mục đích của chủ thể nguồn phát. Bởi vậy không có nghĩa thông tin chính trị đồng nghĩa với hành động xấu xa mà tính chất xấu - tốt của TTĐC trong chính trị luôn được quyết định bởi mục đích chính trị của chủ thể. Khi thực hiện chức năng này, thông tin do TTĐC đưa ra phải bảo đảm đáp ứng được yêu cầu cơ bản là nó vừa phù hợp với chuẩn mực giá trị xã hội, chuẩn mực giai cấp, yêu cầu của sự phát triển xã hội, đồng thời nó vừa đáp ứng tốt thị hiếu, nhu cầu của công chúng hoặc một bộ phận công chúng nhất định

Như vậy, chức năng thông tin của TTĐC trong chính trị thực chất là sự chuyển tải thông tin; thông báo tin tức mà nội dung lẫn hình thức đều phụ thuộc vào ý đồ chính trị cũng như mục tiêu lợi ích của chủ thể là nguồn phát, nhờ đó hình thành quan điểm trong công chúng về những vấn đề mà họ không có điều kiện tiếp cận một cách trực tiếp.

3. Truyền thông đại chúng đóng vai trò trung gian trong giao tiếp chính trị

Chính trị là *hoạt động trong lĩnh vực quan hệ giữa các nhóm xã hội lớn - giai cấp, dân tộc, quốc gia....* Hoạt động chính trị là hoạt động tập thể được tổ chức phức tạp, có phương thức giao tiếp

đặc thù để hiện thực hoá lợi ích và mục tiêu giai cấp, đòi hỏi phải trao đổi thông tin giữa các thành viên của các chủ thể chính trị: nhà nước, đảng phái, các nhóm chính trị - xã hội... Việc trao đổi thông tin hầu như không thể tiến hành trực tiếp, mà cần phải có các phương tiện, công nghệ truyền tin riêng biệt để đảm bảo sự thống nhất về ý chí, về hoạt động của tổ chức. Đó cũng chính là lý do ra đời TTĐC. Như vậy, đóng vai trò là người cung cấp thông tin, truyền tin, TTĐC nghiêm nhiên trở thành “nhân vật” trung gian trong hoạt động chính trị, giao tiếp chính trị.

Là nguồn của thông tin, vận hành theo cơ chế tuyên truyền, TTĐC cung cấp cho công dân những kiến thức về xã hội, kinh tế và chính trị. Là cơ quan ngôn luận của nhà nước và của các tổ chức, TTĐC tìm cách thuyết phục nhân dân ủng hộ chính sách của chính phủ hoặc mua các sản phẩm hàng hoá của các tập đoàn, công ty. TTĐC còn hoạt động như những đại diện của pháp luật, tạo ra niềm tin cho số đông, thuyết phục sự chấp nhận các thể chế kinh tế và thể chế chính trị thống trị. Thay mặt nhân dân, TTĐC đóng vai trò giám sát các hoạt động của các cơ quan công quyền, giám sát các hoạt động kinh tế, thương mại để phản ánh trung thực những sai lầm của mỗi cơ quan, đơn vị hay phản ánh những điển hình tiên tiến, biểu dương trước công chúng. Ngoài ra, nó còn đăng tải ý kiến của công chúng, góp phần làm minh bạch hoá các chính sách của nhà nước, giúp đỡ các cơ quan nhà nước trong xây dựng những chính sách hữu hiệu để quản lý và phát triển kinh tế - xã hội đất nước.

Như vậy, TTĐC là cầu nối giữa chính quyền, đảng phái, tổ chức chính trị - xã hội với nhau và với công dân, qua đó đã hình thành các “tam giác thông tin”: chính phủ - TTĐC - công dân; đảng cầm quyền - TTĐC - đảng đối lập; đảng cầm quyền - TTĐC - công dân... Trong các “tam giác thông tin” đó, TTĐC vừa cung cấp và nhận thông tin, vừa thiết lập mối liên hệ giữa các chủ thể. Theo quan điểm của Klapper (1960) thì “TTĐC không được coi là điều kiện cần và đủ đối với các tác động của khán giả, nhưng phần nào đó nó đóng vai trò như nhân tố trung gian” (3, tr.20). Trên thực tế, ngay từ khi mới ra đời đến nay TTĐC cũng đã thực hiện tốt vai trò này.

4. Truyền thông đại chúng định hướng tư tưởng chính trị

Định hướng tư tưởng chính trị là một trong những chức năng quan trọng và đặc thù của TTĐC trong hoạt động chính trị. Trong một chế độ xã hội, dù giai cấp này hay giai cấp khác nắm quyền thống trị thì cũng đều cần phải tiến hành công tác tư tưởng. Đó là hoạt động tác động vào ý thức của con người nhằm hình thành và củng cố hệ tư tưởng chính trị đang lãnh đạo xã hội. Mỗi giai cấp cầm quyền đại diện cho một hệ tư tưởng và để hệ tư tưởng đó “hướng đạo” được ý thức của toàn xã hội thì sự tác động của TTĐC là rất quan trọng. Các nhà nghiên cứu cho rằng: “Báo chí có khả năng tác động thường xuyên có hệ thống và tính đến những thay đổi trong cuộc sống..., chính báo chí có khả năng bắt kịp được tình hình đang thay đổi từng ngày và chính vì vậy trong trường hợp cần thiết có khả năng thay đổi định hướng công chúng...” (4, tr.69). Vai trò

định hướng tư tưởng chính trị của TTĐC được biểu hiện thành hai hướng:

Thứ nhất, TTĐC định hướng tư tưởng chính trị thông qua tạo dựng dư luận xã hội. Thực chất dư luận xã hội là tập hợp những ý kiến tranh luận, những đánh giá của công chúng về các vấn đề, các sự kiện diễn ra trong đời sống xã hội. Nó phản ánh nhận thức của công chúng, bởi vậy nó có ý nghĩa quan trọng đối với sự ổn định chính trị - xã hội. K. Marx đã từng cho rằng, sản phẩm lớn nhất của truyền thông là dư luận xã hội. Bằng sự tác động của thông tin, TTĐC tác động trực tiếp vào nhận thức của người dân, từ đó tạo ra dư luận xã hội và thông điệp được chuyển tải. Cũng thông qua các luồng thông tin, công chúng không những làm quen với các sự kiện, hiện tượng trong xã hội mà còn thu nhận định hướng của thông tin do nguồn phát phát ra. Trong hoạt động chính trị, những định hướng mà công chúng thu nhận được là những tư tưởng chính trị của chủ thể sở hữu, những quan điểm, đường lối của đảng và nhà nước. Theo đó, dư luận xã hội trở thành công cụ để giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội và thông qua xây dựng dư luận xã hội TTĐC thực hiện chức năng định hướng tư tưởng chính trị và hơn nữa nó góp phần định hướng sự vận động của các tiến trình chính trị - xã hội.

Thứ hai, TTĐC thực hiện vai trò định hướng tư tưởng chính trị thông qua giáo dục tư tưởng chính trị và xã hội hóa chính trị. Trong quá trình định hướng tư tưởng chính trị cho công chúng TTĐC không chỉ cung cấp thông tin định hướng tạo dựng dư luận xã hội mà còn phải thực hiện cả vai trò giáo dục về

chính trị tư tưởng cho toàn xã hội. TTĐC góp phần trang bị những tri thức cần thiết làm cơ sở cho việc hình thành các quan điểm, lập trường và thái độ chính trị trong nhân dân. Trong đó yếu tố hạt nhân là thế giới quan và nhân sinh quan của công chúng. Từ đây, TTĐC giúp họ đánh giá, hệ thống hoá những thông tin đã thu nhận được để có khả năng lựa chọn, chất lọc trong số rất nhiều nguồn tin đa chiều thậm chí mâu thuẫn nhau, từ đó xác định thái độ và quan điểm chính trị đúng như mong muốn của những chủ thể kiểm soát truyền thông mà cụ thể là chủ thể nắm quyền lực nhà nước.

Bên cạnh đó, TTĐC còn có vai trò định ra và phổ cập cho công chúng những tiêu chí, giá trị, chuẩn mực về hành vi chính trị, thái độ chính trị đúng đắn trong xã hội. Điều này giúp cho mỗi cá nhân có khả năng tự điều chỉnh để thích ứng với các hoạt động chung của toàn xã hội phù hợp với những mục tiêu của từng chế độ chính trị khác nhau. Tóm lại, TTĐC là công cụ đắc lực để thực hiện định hướng tư tưởng chính trị cho công chúng, vì vậy tất cả các giai cấp cầm quyền đều quan tâm và sử dụng TTĐC như một phương tiện hữu hiệu nhằm thực hiện công tác tư tưởng, phục vụ cho chế độ chính trị của mình.

5. Truyền thông đại chúng giúp sắp đặt chương trình nghị sự chính trị

Nói đến quyền lực, trước hết phải nói đến sự lãnh đạo, tổ chức. Vì vậy, quyền lực của TTĐC cũng được thể hiện qua khả năng sắp xếp, điều hành các quá trình chính trị - xã hội. Với lợi thế của mình, TTĐC tiến hành khảo sát mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, thông qua

đó tạo ra các bức tranh thông tin toàn diện về những gì nổi bật, có ý nghĩa trên thực tế. Ảnh hưởng của TTĐC trong việc định hướng chính trị - xã hội chính là ở quá trình tuyển chọn và giới thiệu tin. TTĐC có quyền lựa chọn và quyết định cái gì quan trọng hay không quan trọng, cần thiết hay không cần thiết đối với xã hội, cái gì cần thu hút, tập trung sự chú ý của chính phủ và nhân dân, cái gì cần phải được thay đổi? Một số vấn đề có thể tự mình mở đường đi vào chương trình nghị sự còn TTĐC chủ yếu là thúc đẩy, phản ánh. Nhưng hầu hết các vấn đề chính trị - xã hội nếu như không được TTĐC đưa tin thường xuyên và có sự phân tích, đánh giá và xác nhận như là có dấu hiệu “khủng hoảng” thì sẽ không bao giờ trở thành vấn đề được xem xét trong hoạch định chính sách quốc gia. Chính phủ, các nhà chính trị sẽ xem xét những gì mà TTĐC cho là đang “có vấn đề”, “có bệnh”, có bất cập để từ đó tìm ra phương pháp, cách thức giải quyết. TTĐC thực sự trở thành nguồn dữ liệu to lớn, phong phú và đáng tin cậy làm cơ sở cho các nhà lãnh đạo ra các quyết định. Ở các nước tư bản chủ nghĩa, TTĐC tác động làm suy sụp hay làm lớn mạnh các đảng phái, sự thay thế hay lên ngôi của các nhà lãnh đạo, khuyến khích cử tri bỏ phiếu theo biểu tượng cá nhân, tích cực vận động tranh cử và làm tăng giá các cuộc bầu cử. Dưới tác động của nhà nước, các đảng phái, giới chủ, TTĐC làm giảm vai trò chính trị của quần chúng nhân dân, tăng quyền lực cho tầng lớp giàu có.

Vai trò sắp đặt chương trình nghị sự thể hiện rõ nhất trong các cuộc bầu cử. Các ứng cử viên đều phải thuê TTĐC và các hãng quảng cáo vận động tranh cử. Các hãng thông tấn, các tập đoàn

truyền thông vạch kế hoạch cho chiến dịch vận động: quyền góp tiền, chọn đề cương chính trị, chọn biểu tượng thật hấp dẫn, viết các bài diễn văn, dự kiến thời điểm xuất hiện trước công chúng, xác định sở thích của cử tri... TTĐC tô vẽ cho điểm mạnh của ứng cử viên và chĩa mũi nhọn vào điểm yếu của đối thủ, thậm chí có thể làm cho tổng thống thành một kẻ tầm thường. Như vậy, thông qua các công nghệ quảng cáo và đưa tin, TTĐC một mặt đã tạo dựng được hình ảnh, tăng uy tín cho các chính trị gia, mặt khác nó cũng cung cấp thông tin cho người dân về các ứng cử viên (như ảnh, tiểu sử, trình độ năng lực, lập trường chính trị...). Trong các cuộc bầu cử, sự hiểu biết của cử tri về các ứng cử viên là không giống nhau và TTĐC có thể giúp làm giảm khoảng cách đó.

Theo các nhà nghiên cứu, các phương tiện TTĐC có thể không thành công trong việc nói cho công chúng điều họ phải suy nghĩ, nhưng lại rất thành công trong việc nói với công chúng điều họ cần phải suy nghĩ. Nói một cách đơn giản, TTĐC đóng vai trò quan trọng trong việc xác định vấn đề gì được tập trung chú ý, còn vấn đề gì thì không. Chẳng hạn, sự quan tâm mà các đài truyền hình dành cho vấn đề giáo dục trong các thành phố, cho vấn đề ô nhiễm môi trường, hay sự thâm hụt ngân sách của chính phủ, sẽ tác động đến nhận thức của mọi người về sự nghiêm trọng của vấn đề này. Vấn đề tội phạm trong thành phố chắc chắn sẽ gắn với nhu cầu cần thêm nhiều cảnh sát, hoặc với những chương trình chống ma túy khẩn cấp sẽ phải có những giải pháp khắc phục. Điều này sẽ giúp định hình những cuộc tranh

luận của công chúng. Mặt khác, nếu một ý tưởng, sáng kiến chính sách nào đó thiếu, hoặc không thu hút được sự quan tâm của các phương tiện truyền thông thì nó sẽ có nguy cơ bị bỏ qua.

6. Truyền thông đại chúng kiểm soát các thiết chế, các tiến trình chính trị

TTĐC có vai trò quan trọng trong hoạt động của hệ thống chính trị của xã hội. Hệ thống chính trị của xã hội là hệ thống các thiết chế (các cơ quan nhà nước, các chính đảng, các tổ chức chính trị- xã hội) và những quy định, trong đó diễn ra đời sống chính trị của xã hội và quyền lực nhà nước được thực hiện. Một mặt, TTĐC đưa tin về hoạt động của các thiết chế chính trị và các quá trình chính trị, mặt khác bản thân TTĐC lại tích cực tham gia vào những quá trình ấy. Bên cạnh hoạt động tổ chức, điều hành, TTĐC còn đóng vai trò kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan công quyền. Thực chất đây là việc tham gia vào quản lý trật tự xã hội, hạn chế sự lạm dụng quyền lực của các cơ quan nhà nước. Hoạt động này còn được thực hiện bởi phe đối lập, viện công tố, toà án, các tổ chức xã hội, các nhóm lợi ích... Tuy nhiên, so với các thiết chế khác, sự phê phán, phản biện của TTĐC rộng hơn, thậm chí không hạn chế đối tượng. Chẳng hạn, phe đối lập thường tập trung vào phê phán chính phủ và các đảng cầm quyền, còn đối tượng phê phán của TTĐC nhằm vào các cơ quan, tổ chức quyền lực nhà nước, bao gồm cả tổng thống, chính phủ, hoàng gia, toà án, chính sách của nhà nước và chính cả TTĐC.

Vai trò kiểm soát của TTĐC chủ yếu dựa trên sức mạnh của dư luận xã hội

mà chính nó đại diện. Đó là một sức mạnh vô hình đặt giới hạn đối với những gì chính phủ có thể làm. Khác với các cơ quan nhà nước dùng biện pháp hành chính và trừng phạt kinh tế đối với các vi phạm, TTĐC thực hiện việc kiểm soát không kém phần hiệu quả, thậm chí còn nghiêm khắc, mạnh mẽ hơn vì nó cung cấp không chỉ cơ sở pháp lý mà cả cơ sở, chuẩn mực đạo đức về các sự kiện, nhân vật. Vai trò kiểm tra, giám sát của TTĐC càng đặc biệt quan trọng khi phe đối lập hoạt động yếu và khi hệ thống kiểm tra, giám sát của nhà nước chưa hoàn thiện. Những hoạt động điều tra nghiêm túc của TTĐC làm cho những thông tin cần thiết, có ý nghĩa quốc gia hoặc có tầm quan trọng đặc biệt đối với nhân dân nhưng lại bị giấu giếm, che đậy trở nên công khai, minh bạch; đồng thời đấu tranh với sự lợi dụng chức quyền của các thế lực xấu, khai trừ một quan chức tham nhũng ra khỏi vị trí lãnh đạo, lên án hoạt động của một tổ chức chính trị cực đoan hay chống lại tình trạng vô pháp... giúp xã hội vận động theo chiều hướng tốt hơn.

Trong nhiều trường hợp, các cơ quan TTĐC lại quay lại phê phán, phản biện lẫn nhau. Điều này thường xảy ra khi chúng nằm trong tầm kiểm soát của các thế lực khác nhau, thậm chí đối nghịch nhau, từ đó mà có lập trường, nhận định khác nhau. Có thể lấy ví dụ trong cuộc chiến tranh Iraq, vào tháng 3/2003, Al Jazeera - đài truyền hình phát bằng tiếng Ả-rập đã cải chính một cách hệ thống nhất, bài bản nhất nhiều thông tin sai lệch mà giới truyền thông Mỹ và Anh đã đưa, như: vụ nổi dậy ở Basra, vụ phát hiện nhà máy hoá chất mà sự thật

là không có, cũng như là cho phát đi hình ảnh những binh lính Mỹ, Anh đã chết trận, bị tử nạn do “hoả lực thần thiện” của quân đồng minh ra sao. Và chính Al Jazeera cùng một số tờ báo khác của thế giới Ả-rập cũng đã liên tiếp đăng tải những tin nóng hổi liên quan đến tổ chức khủng bố nổi tiếng Al Qaeda đến những cuốn băng ghi giọng nói được cho là của Osama Bin Laden và các nhân vật tổ chức đó. Ngay lập tức, Al Jazeera đã thu hút sự quan tâm của hàng trăm triệu khán giả vì đã “biết cách mang đến cho công chúng những cái nhìn từ hai phía chứ không chỉ bất cứ phía nào mà họ ủng hộ”. Nhờ đó mà, Al Jazeera đã được tổ chức Indexon Censorship của Anh trao giải thưởng lớn vì đã “vượt qua vòng kiểm duyệt để đưa tin khách quan và chính xác”.

Nhìn chung thông qua việc khai thác, phanh phui những việc làm sai trái, những che giấu không thích đáng của các cơ quan công quyền, TTĐC đã thực hiện được quyền lực chính trị của mình. Các nhà nghiên cứu truyền thông cho rằng, TTĐC cung cấp những chức năng và dịch vụ cho hệ thống chính trị, đó là: giám sát môi trường chính trị - xã hội; sắp xếp các chương trình theo một trật tự có ý nghĩa, xác định các sự kiện trọng tâm trong ngày, có thể lường trước được những ảnh hưởng có thể nảy sinh và khả năng giải quyết chúng; tạo cơ sở để công chúng dễ dàng ủng hộ các chính khách và người phát ngôn của các nhóm lợi ích khác; tổ chức các cuộc trao đổi giữa những nhà cầm quyền (hiện tại và tương lai) với công chúng; các kỹ xảo dành cho các quan chức để giải thích cách họ thực thi quyền lực; khuyến

khích công dân tìm hiểu, lựa chọn và tham gia chứ không đơn thuần là tuân theo và đứng ngoài rìa các quá trình chính trị; phản kháng các thể lực ngăn cản TTĐC phục vụ công chúng; tôn trọng khán giả khiến họ quan tâm hơn đến những vấn đề chính trị (3, tr.40-41).

Theo tác giả Bill Jones và Dennis Kavanagh, các phương tiện TTĐC ngày nay đã tác động mạnh mẽ đến nền chính trị Anh: 1) Nó làm giảm đi tầm quan trọng của các tổ chức đảng phái ở địa phương; 2) Vai trò của Hạ viện ngày càng chiếm ưu thế trong nghị trình của các phương tiện TTĐC; 3) Hình thức truyền thông chính trị đã có sự thay đổi; 4) Các nhà lãnh đạo chính trị cần tạo dựng những hình ảnh đẹp trên các phương tiện TTĐC; 5) Chính phủ sử dụng các phương tiện TTĐC để quảng bá chính sách của mình với mức độ ngày càng nhiều (5, tr.107-109). Đây cũng là bức tranh chung ở các nước tư bản phát triển.

Khái quát lại, trong giai đoạn hiện nay ở các nước tư bản phát triển, TTĐC đang trở thành phương tiện chính thống qua đó giải thích thực tại xã hội. Qua các sự kiện, bình luận, TTĐC đã xác định những hình ảnh khuôn mẫu trong đầu công chúng, qua đó hình thành định hướng chính trị trong xã hội. Là phương tiện chủ yếu tuyên truyền hệ tư tưởng thống trị, TTĐC thiết lập và củng cố các thông tin trong công chúng, qua

đó hợp pháp hoá các thể chế quyền lực. Tin tức, hình ảnh được xây dựng bởi giới chóp bu truyền thông - lựa chọn, giới thiệu, giải thích và nhận xét cá nhân từ một số sự kiện. Song chỉ một vài sự kiện được coi là quan trọng và đáng được công chúng quan tâm và được chọn lựa để truyền tin rộng rãi. Hiệu quả truyền thông có thể làm thay đổi nhận thức, thái độ, thu hút sự quan tâm, chú ý đến các vấn đề chính trị. TTĐC là một nhân tố của sự kiểm soát xã hội, được giới cầm quyền sử dụng nhằm hợp pháp hoá các chính sách, qua đó ổn định hoá hệ thống chính trị và kinh tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. M.Schudson. Sức mạnh của tin tức truyền thông. H.: Chính trị quốc gia, 2003.
2. B.Philippe. Bùng nổ truyền thông- sự ra đời một ý thức hệ mới. H.: Chính trị quốc gia, 2000.
3. Doris A.Grabar. Media power in politics (Sức mạnh của truyền thông trong chính trị), bản dịch của Khoa Quan hệ quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền. H.: 2006.
4. E.P.Prôkhôp. Cơ sở lý luận của báo chí. H.: Thông tấn, 2004.
5. Bill Jones và Dennis Kavanagh. British politics today. England: Manchester University Press, 1998.